TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/DSPT

Ngày 21-02-2020

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn.
Bà Lưu Thị Thu Hường.
- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk***: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc*"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2020/QĐPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị D; địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Trần Văn D1; địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Người làm chứng: Ông Phạm Văn T; địa chỉ: Buôn E, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Văn D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Phạm Thị D trình bày*:**

Vào ngày 24/10/2017, tôi từ nhà tôi đi ra rẫy để hái cà phê tại Buôn E, xã S, huyện K. Trên đường đi tôi nghe thấy có tiếng xe máy đi phía sau tôi; tôi nghĩ là đám thanh niên trong xóm nên tôi vẫn đi thẳng. Nhưng chiếc xe máy lại đi tông vào tôi thì tôi né ra nên tông trúng tay tôi. Tôi có nói là "Ơ, chúng mày tông tao hả", tôi có nói một vài câu thô tục chứ tôi hoàn toàn không biết đó là bố con ông Trần Văn D1. Vừa tông tôi xong thì hai bố con quay xe lại chửi tôi, tôi chửi lại. Ông D1 đến cầm tóc tôi, dùng tay đấm vào mặt tôi, lấy khủy tay thúc vào mắt tôi. Tôi vùng dậy chạy ngược lại về phía nhà tôi, tôi có gào lên "T, P ơi thằng D1 chó đánh tao", Tôi có nắm đất để ném chống cự lại ông D1. Ông D1 tiếp tục đuổi để đánh tôi, hai bên chửi qua chửi lại rồi bố con ông D1 lên xe đi. Tôi gọi cho em trai tôi đến chở tôi đến Bệnh viện đa khoa thị xã B để khám. Sau đó tôi có đi lên Bệnh viện vùng N để khám. Sau khi sự việc xảy ra, tôi có làm đơn đến Công an xã và Công an huyện K để được giải quyết về việc ông D1 gây thương tích cho tôi.

Quá trình Công an huyện K điều tra và đã đưa đi trưng cầu giám định thương tích cho thấy tôi bị ông D1 đánh gây thương tích 09%. Do không đủ tỷ lệ thương tích để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện K đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 742/CSĐT.

Kể từ ngày gây thương tích cho tôi, ông D1 không hề hỏi thăm hay bồi thường gì cho tôi. Trong khi chồng tôi đang phải đi chấp hành án phạt tù, tôi bị ông D1 gây thương tích không thể chở con tôi đi học được nên phải thuê người chở con tôi đi học.

Nay tôi yêu cầu ông Trần Văn D1 phải bồi thường tổng số tiền 82.205.000 đồng do có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của tôi, gồm tiền chi phí điều trị vết thương, tiền thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần.

Cụ thể các khoản tổn thất như sau:

1. Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã B và bệnh viện đa khoa vùng N với tổng số tiền 11.000.000 đồng, gồm các lần đi khám theo như hồ sơ bệnh lý và sổ khám bệnh của Bệnh viện đa khoa thị xã B thể hiện nhập viện tại Bệnh viện đa khoa thị xã B vào ngày 24/10/2017, xuất viện ngày 26/10/2017. Sau đó, đi tái khám lại vết thương tại Bệnh viện đa khoa thị xã B vào các ngày 27/10/2017, ngày 01/11/2017, ngày 08/12/2017, ngày 09/02/2018, ngày 22/3/2018, ngày 29/5/2018, ngày 04/7/2018 và đi đến Bệnh viên đa khoa Vùng

N vào ngày 09/11/2017. Các lần thuê xe đi tôi không có hóa đơn, chứng từ gì. Tôi đi bằng xe taxi, có lần đi dịch vụ bắt xe đi từ địa bàn Quốc Lộ đoạn xã C đến Bệnh viện.

2. Tiền viện phí là 2.000.000 đồng. Do gia đình tôi thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ chi phí điều trị, thuốc men tại bệnh viện. Số tiền 2.000.000 đồng là tiền ban đầu tôi nộp vào Bệnh viện đa khoa thị xã B khi nhập viện; sau khi điều trị xong thì Bệnh viện trả lại cho tôi 2.000.000 đồng. Tôi không bị mất tiền viện phí.

3. Tiền thu nhập thực tế bị mất:

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại Bệnh viện là 05 ngày (03 ngày ở Bệnh viện đa khoa thị xã B và 02 ngày đi tái khám tại Bệnh viện đa khoa vùng N): 05 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.500.000 đồng;

- Tiền thu nhập bị mất trong thời gian phục hồi ở nhà là 02 tháng: 60 ngày x 300.000 đồng = 18.000.000 đồng;

- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút trong thời gian phục hồi sức khỏe: 12 tháng x 300.000 đồng x 9 % = 9.855.000 đồng;

- Tiền công của 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị: 5 ngày x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng;

4. Tiền mua thức ăn bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000 đồng.

5. Tiền thuê người chở con tôi đi học trong 60 ngày: 100.000 đồng x 60 ngày = 6.000.000 đồng.

6. Tiền thiệt hại tổn thất về tinh thần: 15 lần mức lương cơ sở: 15 x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 82.205.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn D1 trình bày:

Vào năm 2017, tôi không nhớ rõ ngày tháng cụ thể vì lâu rồi, tôi và con trai tôi tên Trần Văn Y đi xe máy vào rẫy tại Buôn E, xã S, huyện K để làm. Trên đường đi khi đi qua cổng nhà bà Phạm Thị D khoảng 200 đến 300m thì gặp bà Phạm Thị D đi bộ cùng chiều với tôi. Bà D cầm 01 vỏ thùng sơn trên tay. Khi đi qua thì tôi nghe thấy bà D chửi tôi và tôi dừng xe lại cách bà D khoảng 10m. Tôi có hỏi bà D là "Mày chửi ai đấy" thì bà D nói "Tao chửi thằng D1 chó đấy", đồng thời tay bà D cầm thùng sơn đập vào người của tôi. Theo phản xạ có điều kiện tôi lấy tay đỡ và vả lại bà D một cái. Thùng sơn rơi xuống rãnh nước, bà D lấy đất ném tôi. Sau đó, con trai tôi can ra và bảo "Không chấp con gái" và bố con tôi đi vào rẫy. Còn bà D đi sau và vẫn chửi tôi suốt dọc đường, có cả xóm làng nghe.

Ngày hôm sau sự việc xảy ra tôi có nhận được Thông báo của Công an xã

S đến Trụ sở Công an xã để làm việc đúng theo quy định nhưng bà D không có mặt để giải quyết. Hơn một năm sau đó tôi lại nhận được Thông báo của Công an huyện K lên làm việc và tôi đến làm việc nhưng bà D không có mặt. Hơn 06 tháng sau, Công an huyện K lại mời tôi đến trụ sở Công an huyện để giải quyết. Lần này tôi đến thì có cả bà D đến làm việc. Nhưng sau khi làm việc tôi thấy lời khai của bà D không đúng với sự thật diễn ra vào ngày hôm đó nên tôi không đồng ý với đơn thư của bà D đưa ra.

Ngày 05/6/2019 Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐXPVPHC đối với tôi về hành vi đánh nhau và xử phạt tôi số tiền 750.000 đồng, tuy nhiên gia đình khó khăn nên đến nay tôi vẫn chưa nộp được số tiền này.

Nay bà D khởi kiện tôi yêu cầu tôi phải bồi thường tổng số tiền là 82.205.000 đồng do có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bà D, gồm tiền chi phí điều trị vết thương, tiền thu nhập bị mất, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tôi không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà D vì tôi không gây thương tích gì cho bà D. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Người làm chứng anh Phạm Văn T trình bày:

Tôi là em trai của bà D. Vào ngày 24/10/2017 ông D1 đánh bà D nên bà D có nhờ tôi đưa đi Bệnh viện đa khoa thị xã B và có lần đi Bệnh viện đa khoa vùng N. Tổng lần đi là 08 lần. Mỗi lần đi, có khi thì đi xe taxi, có khi đi xe dịch vụ, hãng xe gì thì tôi không nhớ. Về ngày đi thì tôi không nhớ rõ vì lâu quá nhưng các lần đi có ghi trong phiếu của Bệnh viện. Tôi và chị tôi bắt xe từ địa bàn C, đoạn Quốc lộ 14. Trong thời gian bà D bị đau, bà D có thuê tôi chở cháu Phạm Thái Z đi học tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai ở xã J, huyện L trong thời gian 02 tháng từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/12/2017 với tổng số tiền 6.000.000 đồng, tức 100.000 đồng/ngày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm d, đ khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D.

Buộc bị đơn ông Trần Văn D1 phải bồi thường tổng số tiền 17.460.000 đồng (Mười bảy triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) cho nguyên đơn bà Phạm Thị D.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019, bị đơn ông Trần Văn D1 có đơn kháng cáo cho rằng ông không gây thương tích cho bà D nên ông không chấp bồi thường số tiền 17.460.000 đồng cho bà D như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị D vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, ông Trần Văn D1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự , đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Trần Văn D1 cho rằng không gây thương tích cho bà D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ Bản kết thúc xác minh số 743/KTXM ngày 05/6/2019 của Công an huyện K thể hiện: Ngày 24/10/2017 ông Trần Văn D1 có hành vi dùng tay

đánh vào mặt của bà D gây thương tích. Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 997 /PY-TgT ngày 17/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Phạm Thị D bị 09% thương tích. Tuy nhiên, hành vi của ông D1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra công an huyện K ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần Văn D1. Tại Biên bản xác minh ngày 06/11/2019 tại Công an huyện K thể hiện, sau khi kết thúc xác minh Công an huyện K đã thông báo kết luận kết quả xác minh tin báo cho ông D1 được biết, đồng thời đã giao Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh nhau của ông D1 gây thương tích cho bà D 09%, ông D1 không có ý kiến hay đơn thư khiếu nại gì đối với các văn bản trên của Công an huyện K. Tại biên bản làm việc ngày 06/11/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Buk ông D1 cũng trình bày, ông không gửi đơn thư khiếu nại đến Công an huyện K, ngoài ra ông D1 cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh rằng có khiếu nại đến Công an huyện K. Như vậy, việc ông D1 có hành vi đánh gây thương tích cho bà D là có căn cứ. Do đó, ông D1 cho rằng ông không gây thương tích cho bà D là không có cơ sở.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Trần Văn D1 cho rằng ông không gây thương tích cho bà D nên ông không đồng ý bồi thường cho bà D thấy rằng; Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 997 /PY-TgT ngày 17/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Phạm Thị D bị chấn thương vùng đầu mặt, thị lực giảm, tắt lệ đạo, tỷ lệ thương tích 09% và căn cứ các hóa đơn, chứng từ do bà D cung cấp cũng như các thiệt hại thực tế xảy ra thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Trần Văn D1 phải bồi thường cho bà Phạm Thị D các khoản gồm: Tiền xe đi khám, điều trị tại bệnh viện thị xã B và bệnh viện vùng N, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian nằm viện, tiền thuê người chở con đi học, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 17.460.000 đồng là có cơ sở.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D và buộc ông D1 phải bồi thường số tiền 17.460.000 đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bà D là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo của ông D1 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị đơn ông Trần Văn D1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm d, đ khoản 1 Điều 12; Điều 26; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn D1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DSST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị D.

Buộc bị đơn ông Trần Văn D1 phải bồi thường tổng số tiền 17.460.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) cho nguyên đơn bà Phạm Thị D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí :

[2.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn D1 phải chịu 873.000 đồng *(tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm;

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Phạm Thị D đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

[2.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Văn D1 phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông D1 đã nộp theo biên lai số AA/2017/0014414 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hằng